

Số: *540* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *23* tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đơn giá hỗ trợ cho một đơn vị sản phẩm
giống vật nuôi năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thú sản;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 501/TTr-STC ngày 09/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá hỗ trợ cho một đơn vị sản phẩm giống vật nuôi năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. Đơn giá hỗ trợ:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Riêng đơn giá hỗ trợ 1 đơn vị sản phẩm tinh lợn giống bao gồm cả chi phí sản xuất, tuyên truyền kỹ thuật, quảng cáo, tập huấn chuyên giao, vận chuyển, cấp phát đến các nông hộ. Liều tinh: 40ml/liều).

2. Đơn giá hỗ trợ trên làm cơ sở để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm giống gốc vật nuôi theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính, đồng thời thực hiện việc thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định.

3. Mức giá bán dự kiến để xác định đơn giá hỗ trợ trên là mức giá dự toán:

- Trường hợp giá bán thực tế cao hơn mức giá dự toán thì phần chênh lệch giá được hạch toán bù trừ chi phí tăng thêm, giảm lỗ và bù lỗ.

- Trường hợp giá bán thực tế thấp hơn mức giá dự toán, yêu cầu Trung tâm Giống vật nuôi tiết kiệm chi phí để bù đắp (không cấp bù).

4. Nguồn kinh phí thực hiện đã được giao tại Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2018.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Trung tâm Giống vật nuôi thực hiện việc quản lý, theo dõi duy trì đàn giống gốc cho phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trung tâm Giống vật nuôi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*se*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT, CNN.

Trinhng/QT.102/08b



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quas
Đoàn Văn Tuấn



Phụ lục
ĐƠN GIÁ HỖ TRỢ CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM GIỐNG VẬT NUÔI NĂM 2018
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên giống vật nuôi	Số lượng sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá hỗ trợ cho 1 đơn vị sản phẩm giống (đồng)
1	Lợn giống hậu bị	1.065	con	1.630.000
2	Bò giống hậu bị	10	con	5.033.000
3	Tính lợn giống	80.000	liều	34.595